TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-PT
Ngày 31-7-2017
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Kim Nhung
Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ
Bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2017/TLPT- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 về việc "Ly hôn"

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2017/TLST- HNGĐ ngày 25/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 529/QĐPT- HNGĐ ngày 21/7/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1984
Trú tại: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
- *Bị đơn:* Anh Công Đức V, sinh năm 1985
Trú tại: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
- *Người kháng cáo:* Anh Công Đức V- Bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo án sơ thẩm, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày*:

Chị và anh Công Đức V yêu nhau, kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/5/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng với gia đình bố mẹ đẻ của anh V được khoảng một năm thì làm nhà riêng, thời gian đầu sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V thường xuyên uống rượu say đánh đập

chửi bới chị, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Công Đức Minh T, sinh ngày 28/11/2012. Sau ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con và yêu cầu anh V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Công Đức V trình bày:* Anh và chị Đinh Thị H yêu nhau, kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/5/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình bố mẹ đẻ của anh được khoảng một năm thì ra làm nhà riêng tại thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau nhưng theo anh vợ chồng cải nhau là chuyện không thể tránh khỏi, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên mong muốn đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái.

Về con chung: có 1 con chung là Công Đức Minh T, sinh ngày 28/11/2012, nếu vợ chồng không đoàn tụ được mà phải ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 12/20117 HNGĐ- ST ngày 25/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy xử:

Về quan hệ hôn nhân, áp dụng khoản 1 Điều 56 của luật hôn nhân gia đình, xử: Cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Công Đức V.

Về quan hệ con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, xử: Giao cho chị Đinh Thị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con Công Đức Minh T, sinh ngày 28/11/2012 cho đến khi con trưởng thành. Anh V có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 6/2017 cho đến khi con Công Đức Minh T trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí dân sự sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con và tuyên quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/6/2017 anh Công Đức V làm đơn kháng cáo với nội dung:

Xin được đoàn tụ. Xin được nuôi con. Về mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là chưa phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn chị Đinh Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Công Đức V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2017/HNGĐ- ST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ.

Sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét, ý kiến tranh luận của các bên đương sự , ý kiến của kiểm sát viên tại phiên toà, xét kháng cáo của bị đơn anh Công Đức V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét nội dung xin được đoàn tụ của anh Công Đức V, Hội đồng xét xử thấy: chị Đinh Thị H và anh Công Đức V kết hôn trên cơ sở hai bên đều tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện L là hôn nhân hợp pháp,vợ chồng có thời gian sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp, bất đồng về quan điểm sống, thiếu chia sẽ với nhau những khó khăn trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng luôn xảy ra cãi vã, bất hòa xúc phạm nhau, nên chị H đã làm đơn xin ly hôn, Toà án cấp sơ thẩm đã tiến hành hoà giải nhiều lần để vợ chồng trở lại đoàn tụ nhưng không có kết quả. Về phía anh V không muốn ly hôn nhưng cũng không có biện pháp để giữ gìn và khắc phục những mâu thuẫn đáng tiếc đã xảy ra. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bản án sơ thẩm đã xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Công Đức V là có căn cứ, vì vậy không thể chấp nhận đơn kháng cáo của anh Công Đức V mà cần giữ y án sơ thẩm.

[2]. Về việc nuôi con: Anh V không đồng ý giao con Công Đức Minh T cho chị H nuôi dưỡng anh V xin trực tiếp nuôi con, theo nội dung này, Hội đồng xét xử thấy: vợ chồng anh V chị H có 01 con chung là cháu Công Đức Minh T, sinh ngày 28/11/2012, sau khi ly hôn cả hai bên đều có nguyện vọng mong muốn được nuôi con là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên cũng cần xem xét điều kiện mỗi bên nhằm đảm bảo điều kiện học tập cho các con. Án sơ thẩm đã phân tích đánh giá thực trạng khả năng và điều kiện hoàn cảnh của các bên nên đã giao con Công Đức Minh T cho chị H nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh V.

[3]. Đối với nội dung kháng cáo anh V cho rằng mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là chưa phù hợp vì theo anh V khoản cấp dưỡng này đôi khi có, đôi khi không còn phải phụ thuộc vào mức thu nhập của anh làm việc trong tháng, theo nội dung anh V trình bày thì thấy, sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con đã được quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do vậy án sơ thẩm buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H là hoàn toàn có cơ sở, với mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng cũng đã dựa vào tình hình thu nhập thực tế của anh V và các khoản chi tiêu để nuôi con nhỏ hiện nay thì 1.000.000 đồng chưa quá cao so với tình hình hiện nay để nuôi dưỡng cho một đứa trẻ, vì vậy kháng cáo của anh V không thể chấp nhận.

Anh Công Đức V kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết thời gian kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Công Đức V, giữ y án sơ thẩm. Tuyên xử:

1.Về quan hệ tình cảm: xử, cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Công Đức V.

2.Về quan hệ con chung: giao cho chị Đinh Thị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Công Đức Minh T, sinh ngày 28/11/2012, anh Công Đức V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 6 năm 2017 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3.Về án phí: anh Công Đức V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn phúc thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001523 ngày 28/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ.

Các Quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh (P9);
- TAND huyện Lệ Thuỷ;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thuỷ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Võ Thị Kim Nhung